

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
MẪU GIÁO BÉ 3-4 TUỔI
TRƯỜNG MẦM NON HỢP THANH

STT	Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục
I. Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động			
1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp			
1	MT1	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	Hoạt động khác: Hoạt động khác: Tập các bài tập thể dục buổi sáng + Bài tập phát triển chung kết hợp các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. - Hô hấp: Hít vào và thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, dang ngang. + Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao + Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao + Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau + Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang. - Lưng, bụng, lườn: + Đứng cúi về phía trước. + Đứng nghiêng người sang hai bên

			+ Đứng quay người sang bên + Đứng cúi về trước, ngả người ra sau + Đứng nghiêng người sang bên, kết hợp tay đưa cao hoặc đặt sau gáy. - Chân: + Đứng, khuyu gối + Bật tách – chụm chân tại chỗ + Từng chân đưa lên trước, ra sau, sang ngang + Đứng nâng cao chân, gập gối + Bật lên trước, lùi lại, sang bên - Tập các bài tập theo nhạc thể dục của trường
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động			
2	MT2	2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m) - Đi kiềng gót liên tục 3m.	Hoạt động học: + Đi kiềng gót liên tục (3 m). + Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). + Bài tập tổng hợp: Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m).Đi kiềng gót liên tục 3m. + Bật tiến về phía trước. + Bật tại chỗ. + Bước lên bậc, xuống bậc cao (cao 30cm). + Bật xa 20 - 25cm. + Nhảy qua suối nhỏ. + Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.
3	MT3	2.2. Kiểm soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Chạy liên tục trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.	
4	MT4	2.3. Phối hợp tay - mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m).	

		- Tự đập - bắt bóng 3 lần liên (đường kính bóng 18cm)	+ Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. + Bài tập tổng hợp: Đi / chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. Chạy liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm) không chệch ra ngoài + Đi ngang bước dồn. + Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc. + Bài tập tổng hợp: Chạy đổi hướng theo vật chuẩn. Ném trúng đích. + Bài tập tổng hợp: Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng. Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài. + Tung, bắt bóng với cô (xa 2,5m). + Đập – bắt bóng bằng 2 tay tại chỗ (đường kính bóng 18cm). + Bài tập tổng hợp: Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm) + Lăn bóng theo đường dích dắc. + Chuyên bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, dọc. + Bài tập tổng hợp: Bò trong đường hẹp. Ném xa. Chạy nhanh 15m. + Chạy liên tục 15m theo hướng thẳng. + Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay (xa 1,5m) + Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m). + Bò theo hướng thẳng + Bò theo đường dích dắc. + Ném xa bằng 1 tay.
5	MT5	2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). - Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.	

		+ Ném trúng đích đứng bằng 1 tay (xa 1,5m x cao 1m) + Bò chui qua cổng. + Chạy liên tục trong đường đích dắc. + Bài tập tổng hợp: Bò chui qua cổng. Chạy liên tục trong đường đích dắc. + Trườn theo hướng thẳng. + Trườn sấp chui dưới vật (dây) + Bài tập tổng hợp: Bò theo đường đích dắc. Bắt tiến về phía trước. + Bài tập tổng hợp: Trườn về phía trước. Đi trong đường hẹp mang vật trên tay. + Bài tập tổng hợp: Đi ngang bước dòn - Trườn theo hướng thẳng- Ném xa Hoạt động khác: Hoạt động khác: * Trò chơi vận động: Đội nào nhanh nhất; Đội nào giỏi; Người vận chuyển; Ai nhanh nhất; Cướp cờ; Người tài xế giỏi; Ném bóng; Đôi bạn thân; Chuyên bóng; Đội nào nhanh; Ném bóng; Trời nắng trời mưa; Thi hái quả; Tai ai tinh; Tay cầm tay; Đôi bạn; Thỏ xám biết rửa mặt; Tiếng kêu ở phí nào; Về đúng nhà; Ai chạy nhanh hơn; Đố biết bạn nào; Trời nắng trời mưa; Bé tạo dáng; Ai bước dài hơn; Chọn món ăn bé thích; Bé tập làm nội trợ; Đầu bếp đa tài; Bé thích ăn gì; Đu quay; Bác bảo vệ giỏi; Hãy chạy nhẹ nhàng; Đuổi bắt; Nhảy nhanh tới đích; . . * Trò chơi dân gian: Kéo cưa lừa xẻ; Mèo đuổi chuột; Bịt mắt bắt dê; Nhảy bao bố; Kéo co; Lộn cầu vòng; Hoạt động khác:
--	--	--

			* Trò chơi vận động: Nhà của ai; Ném bóng vào rổ; Bắt trước tạo dáng; Ai giỏi ai khéo; Hãy giữ thăng bằng; Bóng tròn to; Chuyển lương thực; Ong chúa; Người vận chuyển; Tìm đúng nhà; Bác tài xế giỏi; Cáo bà thỏ; Dệt vải; Chạy tiếp sức; Hái hoa; Tạo dáng; Vớt rác; Bức tranh bí ẩn; Thỏ về chuồng; Về đúng cây; Nhặt lá rơi; *Trò chơi dân gian: Rồng rắn lên mây; Bắt cua bỏ giỏ; Dung dăng dung dẻ... Hoạt động khác: * Trò chơi vận động: Quạt bóng; Máy bay; Ô tô vào bến; Tiếng kêu ở phía nào; Tàu hỏa chạy; Bé tới trường; Về đúng sân bay; Nên không nên; Em tập lái ô tô.... Trò chơi dân gian: Xúc xắc; Tập tầm vông; Đi cà kheo * Trò chơi vận động: Chuyền nước; Gấu qua cầu; Thỏ nhảy vào chuồng; * Trò chơi dân gian: Nu na nu nống; Chi chi chành chành....
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt			
6	MT6	3.1. Thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau.	Hoạt động khác: Hoạt động khác: + Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay. + Cuộn giấy; Luồn dây qua lỗ; Tét hai sợi dây * Hoạt động học và hoạt động khác. - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Xé, cắt dán giấy.
7	MT7	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10cm. - Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ. - Tự cài, cởi cúc.	

			- Vẽ tự do bằng bàn tay, ngón tay, phấn, vẽ , gạch xung quanh hình, di màu.. - Sử dụng kéo, bút - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Cài, cởi cúc, kéo, mở khóa áo. * Trò chơi: - Trò chơi với các ngón tay: oẳn tù tì, con muỗi, nhện giăng tơ, làm bóng bay... - Chơi với lá cây
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe			
8	MT8	1.1. Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	
9	MT9	1.2. Biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	
10	MT10	1.3. Biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	Hoạt động khác: + Đi thăm vườn rau ở trường + Thăm quan nhà bếp, xem cô nuôi chế biến thực phẩm. + Nhận biết 1 số thực phẩm và các món ăn quen thuộc + Trò chuyện với trẻ về các loại thực phẩm và các món ăn hàng ngày + Làm bác bán hàng bán các loại thực phẩm khác nhau + Trò chuyện với trẻ về các loại thực phẩm và các món ăn hằng ngày. + Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc qua tranh ảnh, video... - Nhận biết thức ăn qua vị giác - Lợi ích của việc ăn uống đủ chất - Bé tập làm nội chợ

			* Trò chơi : Chọn món ăn bé thích; Bé tập làm nội chợ ; Đố bạn biết ; Đầu bếp tài ba ; Bé thích ăn gì ...
2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt			
11	MT11	2.1. Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo...	Hoạt động khác: * Dạy trẻ kĩ năng: - Lấy, cất ba lô, giày dép đúng nơi quy định - Đi cầu thang (mức 1) - Rửa tay bằng xà phòng - Lau mặt trước khi ăn và lau miệng sau khi ăn - Xúc miệng nước muối - Lấy nước và uống nước - Cách mặc quần, cởi quần, gấp quần - Đánh răng (mô hình) - Cách cuộn thảm - Cách chuyển hạt bằng thìa - Cách cài khuy áo (khuy to) bằng bộ học cụ - Chuyển nước bằng mút - Tập quét rác trên khay - Sử dụng kẹp gỗ kẹp lên miệng khay (rổ) - Gấp khăn - Cách kéo khóa áo bằng bộ học cụ - Đóng mở (ráp dính) bằng bộ học cụ - Đi dầy, dép quai hậu bằng ráp dính - Luồn dây qua các lỗ nhỏ
12	MT12	2.2. Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	

			- Cách cài khuy nhỏ - Cách vắt khăn - Trẻ tập đánh răng của mình - Xâu dây qua các đối tượng có lỗ tròn - Chải đầu cho búp bê - Cách mặc áo chui đầu - Cách gấp áo thun - Xâu khuy có lỗ to - Xử lý hỉ mũi - Đan nan - Cách đi tất - Đứng lên ngồi xuống ghế - Xử lý khi ho - Mặc áo thun chui đầu - Lau chùi nước - Cách đóng mở khuy áo bằng bộ học cụ - Kẹp gỗ lên dây - Cách khâu các hình thành con vật bằng bộ học cụ - Cách đóng mở đai nhựa bằng bộ học cụ - Cách tắt mở ti vi - Cách vặn ốc bằng bộ học cụ - Cách gấp, xếp quần áo * Dạy trẻ kĩ năng: - Cách mời cơm trước khi ăn (ở lớp, ở nhà)
--	--	--	--

			- Cầm bát, cầm thìa, Cách xúc cơm; Cách bê bát, cất bát - Đóng mở chai - Cách cầm kéo, dao - Cách sử dụng kéo cắt theo đường thẳng - Rót khô (bình có vòi, hạt gạo) - Rót ướt (bình nhựa có vòi) - Rót khô (bình không có vòi) - Rót nước bằng bình nhựa có vòi (rót ra bát) - Chuyển hạt bằng thìa - Gắp hạt đỗ bằng gắp to - Rót nước bằng phễu (bình nhựa) - Gắp hạt bằng gắp loại nhỏ - Sử dụng kéo cắt theo đường góc nhọn - Rót nước bằng bình sứ có vòi (rót ra bát) - Sử dụng kéo cắt nét cong - Chuyển nước bằng thìa - Rèn kỹ năng ở các hoạt động khác trong ngày - Lồng ghép dạy kỹ năng vào hoạt động học - Thực hành các kỹ năng đã học.
3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe			
13	MT13	3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	Hoạt động khác: - Tập luyện một số thói quen tốt trong ăn uống

14	MT14	3.2. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Thực hành mời cô, mời bạn khi ăn, nhặt cơm rơi vào khay. Khi ăn không nghịch, nói chuyện, không làm rơi vãi thức ăn. Che miệng khi ho, hắt hơi... - Làm bài tập nên – không nên; Đúng – sai về các kỹ năng tự bảo vệ bản thân. * HĐ dạy kỹ năng: - Nhận biết một số hành vi vệ sinh thân thể - Nhận biết trang phục phù hợp với thời tiết, ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết đối với sức khỏe, bước đầu tập mặc quần áo. - Nhận biết một số biểu hiện đơn giản khi ốm (ho, sốt, đau bụng, đau đầu, đau răng) - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. * Hoạt động khác: - Thực hành: Đánh răng, Rửa mặt; Rửa tay; Cách hỉ mũi - Làm bài tập nhận biết: Không uống nước lã, ăn đồ ôi thui, thực phẩm độc hại.. - Nghe truyện, bài hát, clip về vệ sinh thân thể, cách xử lý tình huống khi bị đau, chảy máu..
4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh			
15	MT15	4.1. Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.	Hoạt động khác: - Đồ dùng trong gia đình bé - Khi bé làm gì khi ở nhà 1 mình? - Xem tranh ảnh, clip để nhận biết một số vật dụng nguy hiểm xung quanh bé
16	MT16	4.2. Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.	

17	MT17	4.3. Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Xem clip, tranh ảnh, trò chuyện để trẻ nhận ra những nơi nguy hiểm có thể gây mất an toàn với trẻ: Sông , hồ, ao, giếng, cháy,... - Nhận biết phân biệt làm bài tập đúng - sai; Nên - không nên - Nhận biết hành động làm bài tập đúng - sai; Nên - không nên - Nhận diện người lạ. - Nhận diện hành động không an toàn - Nhận biết dấu hiệu hỏa hoạn. - Thực hành: Cách kêu cứu khi bị bắt cóc, khi có cháy, khi đi lạc - Thực hành kỹ năng phòng cháy chữa cháy cho trẻ. - Trò chuyện, nhắc nhở, giáo dục trẻ để nhận biết một số hành động nguy hiểm: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.
II. Giáo dục phát triển nhận thức			
a) Khám phá khoa học			
1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng			
18	MT18	1.1. Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	Hoạt động học: - Một số vật nuôi trong gia đình - Một số động vật sống dưới nước

19	MT19	1.2. Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	Một số động vật sống trong rừng Vòng đời của ếch, bướm, gà Tìm hiểu về PTGT đường bộ Tìm hiểu về PTGT đường sắt
20	MT20	1.3. Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	Tìm hiểu về PTGT đường thủy Tìm hiểu về PTGT đường hàng không Một số biển báo, luật lệ GT đường bộ
21	MT21	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Cây xanh và đời sống con người - Một số loại rau, củ, quả bé thích - Một số loại hoa
22	MT22	1.5. Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	Hoạt động khác: * Khám phá tìm hiểu về: Các con vật nuôi trong gia đình; Con vật trong sở thú; Côn trùng; Loài bò sát; Động vật sống dưới nước + Thử nghiệm: Mèo thích ăn gì? + Thí nghiệm: Voi đánh răng; Làm trứng khủng long - Thực hành: Làm thức ăn cho các con vật; Chăm sóc một số con vật - Đọc sách, xem tạp chí, xem clip tìm hiểu về: Thế giới động vật (Những con thú cưng, con vật nuôi trong gia đình của các bạn). - Khám phá tìm hiểu về: + Một số PTGT bé đi đến trường, đi chơi, Cách chuyển động của một số PTGT gần gũi - Làm bộ sưu tập về các loại PTGT - Tạo hình: Trang trí, làm 1 số mô hình PTGT * Thí nghiệm:

			- Trứng chìm trứng nổi; Làm Slime; Bong bóng khổng lồ; - Ảo thuật với nước nho, hoa không có nước, Sự đổi màu của hoa, hoa nở trong nước. - Tạo sóng trong chai, Thí nghiệm với kẹo ngô. * Khám phá tìm hiểu về: - Một số bộ phận chính của cây, rau, củ, quả - Rác thải: Hàng ngày con thải ra những rác gì? Phân loại rác hữu cơ và rác tái chế * Đọc sách, xem tạp chí, xem clip tìm hiểu về: Phim khoa học về các loại cây, hoa, củ, quả; Tìm hiểu về sự tích, nguồn gốc của các loại cây. - Sưu tầm, làm album ảnh về đặc điểm các đối tượng * Khám phá tìm hiểu về: - Làm thế nào để tạo ra âm thanh: Âm thanh của mưa; Các trạng thái của nước; Hiện tượng tự nhiên; Ngày và đêm; Một số nguồn ánh sáng - Đọc sách, xem tạp chí, xem clip tìm hiểu về. + Vẽ vẽ đẹp thiên nhiên, các hiện tượng tự nhiên; về nguồn gốc nước, nguồn ánh sáng. - Trải nghiệm: Cảm nhận thời tiết: Trải nghiệm với ánh sáng; Trải nghiệm hoạt động trong bóng tối...
2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản			
23	MT23	2. Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	Hoạt động học: - Con đường đến trường của bé - Nước, không khí

			- Mùa hè - Con đường đến trường của bé - Nước, không khí - Mùa hè Hoạt động khác: - Đọc sách, xem tạp chí, xem clip tìm hiểu về: Vẻ đẹp thiên nhiên, các hiện tượng tự nhiên, về nguồn nước, nguồn ánh sáng... - Làm bài tập tư duy: Tôi thấy - tôi nghĩ - tôi băn khoăn; Bài tập IQ; Tìm bóng mẹ và bóng con, dấu chân; Tìm nửa còn lại của quả, hoa, lá... - - Mối quan hệ đơn giản giữa con vật, cây cối quen thuộc với môi trường sống của chúng. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi + TC: Cây cối với môi trường, Vì sao cây bị héo... - TCHT: Nhìn nhanh tìm đúng. Quan sát một số hiện tượng + Vì sao lại có mưa? + Khi nào cầu vồng xuất hiện. - Quan sát thời tiết, bầu trời - Quan sát thí nghiệm: Pha đường, muối, màu vào nước + Hiện tượng vật chìm vật nổi
3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau			
24	MT24	3.1. Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	Hoạt động khác: * Tuần lễ treo ảnh theo chủ đề:

25	MT25	3.2. Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Những người bạn nhỏ ngộ nghĩnh của bé - Những con thú cưng - Cây và hoa * Tổ chức các trò chơi: BINGGO; Bức tranh bí ẩn; Mô phỏng; Nên và không nên... * Làm bộ sưu tập về: các loài vật; Các loài cây, lá, hoa, quả - Tạo hình. + Tạo hình con vật từ các hình tròn, nửa hình tròn, làm con vật từ các nguyên liệu; + Sử dụng lá cây, hoa, quả... để in màu, làm tranh đồ bóng của vật dưới ánh nắng; + Trang trí, làm một số mô hình PTGT, làm/ trang trí cầu vòng bằng các nguyên liệu. - Âm nhạc: Hát, múa, nghe các bài hát, bản nhạc về chủ đề động vật, thực vật, hiện tượng tự nhiên, âm thanh...
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			
1. Nhận biết số đếm, số lượng			
26	MT26	1.1. Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	Hoạt động học: - Nhận biết phân biệt một và nhiều. - Tạo nhóm theo 1 dấu hiệu. - Xếp tương ứng 1-1. - Ghép đôi. - Ôn kỹ năng xếp tương ứng 1 - 1 - Ôn kỹ năng đếm trên đối tượng từ 1 - 5
27	MT27	1.2. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	
28	MT28	1.3. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	

29	MT29	1.4. Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Đếm để nhận biết số lượng 1, 2 trên đối tượng - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3. - Đếm đối tượng trong phạm vi 4. - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 - Nhận biết mối qua hệ nhiều hơn - ít hơn bằng kỹ năng ghép tương ứng 1-1 trong phạm vi 3. - So sánh số lượng 2 nhóm trong phạm vi 4. - So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 - Gộp nhóm trong phạm vi 3 - Gộp nhóm trong phạm vi 4 - Gộp nhóm trong phạm vi 5 - Tách nhóm trong phạm vi 3 - Tách nhóm trong phạm vi 4 - Tách nhóm trong phạm vi 5
30	MT30	1.5. Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	YC1: Tìm ra cách chia đúng và đánh dấu. YC2: Chia nhóm đối tượng thành 2 phần theo yêu cầu cho sẵn, chia xong yêu cầu trẻ đếm gộp. YC3: Chia nhóm số lượng theo nhóm 1 dấu hiệu riêng. YC4: Gộp các nhóm nhỏ tạo thành nhóm lớn theo số lượng yêu cầu. - Làm bài tập trong vở " Bé NB và LQ với toán - Đếm để nhận biết số lượng 1, 2 trên đối tượng - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3. - Đếm đối tượng trong phạm vi 4. - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5

		- Nhận biết mối qua hệ nhiều hơn - ít hơn bằng kỹ năng ghép tương ứng 1-1 trong phạm vi 3. - So sánh số lượng 2 nhóm trong phạm vi 4. - So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 - Gộp nhóm trong phạm vi 3 - Gộp nhóm trong phạm vi 4 - Gộp nhóm trong phạm vi 5 - Tách nhóm trong phạm vi 3 - Tách nhóm trong phạm vi 4 - Tách nhóm trong phạm vi 5 Hoạt động khác: * Trò chơi học tập: - Có bao nhiêu - Giấu và tìm - Nói 2 nhóm đối tượng - Tập tầm vông YC1: Về nhà/ về bến/ nói số lượng tương ứng số lượng chấm tròn. YC2: Đếm và nói các nhóm có số lượng bằng nhau YC3: Cô đưa ra số lượng trẻ giơ thẻ chấm tròn tương ứng số lượng. YC4: Tìm điểm tiếp đất trong phạm vi 5. YC5: Giơ ngón tay theo số lượng yêu cầu. YC6: Lấy và đếm số lượng theo yêu cầu. YC1: Tô màu cho số lượng 1/ số lượng nhiều. YC2: Tô màu/nói/xếp thêm đối tượng hoặc gạch bớt đi cho đủ số lượng theo yêu cầu. - Gộp các nhóm nhỏ tạo thành nhóm lớn theo số lượng yêu cầu.
--	--	--

2. Sắp xếp theo quy tắc			
31	MT31	2. Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	Hoạt động học: - Sắp xếp quy tắc theo 2 đối tượng. - Ôn sắp xếp theo quy tắc. Hoạt động khác: - Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc đan xen 1 - 1 - Sắp xếp theo quy tắc: Bạn trai - bạn gái - Bé sắp xếp theo mẫu, bé xếp theo cô - HĐNT: Nhặt lá cây sắp xếp xen kẽ to-nhỏ, dài - ngắn - TC: Bé xếp theo cô, bé xếp giỏi, cùng nhau thi tài (Xếp đồ dùng GT) - TC: Xếp hoa, quả theo quy tắc - TC: Xếp con vật theo quy tắc - TC: Xếp PTGT theo quy tắc
3. So sánh hai đối tượng			
32	MT32	3. So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	Hoạt động học: - Nhận biết độ lớn 2 đối tượng (So sánh 2 đối tượng về kích thước to - nhỏ). - Nhận biết được dấu hiệu chung của nhóm, biết xếp 1 đối tượng với 1 đối tượng. - So sánh kích thước dài, ngắn của 2 đối tượng; - So sánh chiều cao của hai đối tượng cao – thấp; - Nhận biết sự khác nhau rõ nét về bề rộng của 2 đối tượng. - Ôn tập nhận biết về kích thước to – nhỏ, rộng – hẹp. - Ôn tập nhận biết dài – ngắn, cao – thấp.

			Hoạt động khác: - Nhận biết độ lớn 2 đối tượng (So sánh 2 đối tượng về kích thước to - nhỏ). - Nhận biết được dấu hiệu chung của nhóm, biết xếp 1 đối tượng với 1 đối tượng. - So sánh kích thước dài, ngắn của 2 đối tượng; - So sánh chiều cao của hai đối tượng cao – thấp; - Nhận biết sự khác nhau rõ nét về bề rộng của 2 đối tượng. - Ôn tập nhận biết về kích thước to – nhỏ, rộng – hẹp. - Ôn tập nhận biết dài – ngắn, cao – thấp. Hoạt động khác: YC1: Tìm đối tượng có chiều dài/ ngắn/ cao/ thấp/ to/ nhỏ bằng nhau “Cây cao cỏ thấp”. YC2: Tìm/ tô màu đối tượng có kích thước dài hơn/ ngắn hơn/ cao hơn/ thấp hơn/ to hơn/ nhỏ hơn (Khác nhau rõ nét).
4. Nhận biết hình dạng			
33	MT33	4. Nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	Hoạt động học: - Nhận biết, gọi tên hình tròn – hình tam giác - Nhận biết, gọi tên hình vuông – hình chữ nhật - Nhận biết, gọi tên hình vuông – tròn – tam giác. - Ôn nhận biết hình tròn – hình vuông – hình tam giác - hình chữ nhật . - Nhận biết đồ vật có dạng hình tròn – hình vuông – hình tam giác – hình chữ nhật. Hoạt động khác: YC1: Cô gọi tên, trẻ giơ được hình, cô giơ hình, trẻ nói được tên.

			YC2: Tìm/nối đồ vật có dạng giống các hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. YC3: Tạo hình từ que tính. YC4: Gọi tên và tô màu hình học theo mẫu. YC5: Từ chấm tròn nối hình hình học. YC6: Từ hình học cơ bản tạo ra hình sáng tạo.
5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian			
34	MT34	5. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	Hoạt động học: - Xác định tay phải – tay trái của bản thân - Nhận biết phía trên – phía dưới của bản thân - Nhận biết phía trước – phía sau của bản thân - Dạy trẻ xác định vị trí của đối tượng trong không gian ở các phía trên-dưới- trước- sau của bản thân trẻ - Phân biệt ngày và đêm, sáng và chiều. - Ôn xác định các phía của bản thân. Hoạt động khác: YC1: Kể tên đồ vật ở các phía của trẻ. YC2: Yêu cầu thực hiện các hành động sử dụng chân trái, chân phải, tay trái, tay phải
c) Khám phá xã hội			
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng			
35	MT35	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học:

36	MT36	1.2. Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Bé là ai? - Một số bộ phận trên cơ thể bé.
37	MT37	1.3. Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh. Bé là ai? - Một số bộ phận trên cơ thể bé.
38	MT38	1.4. Nói được tên trường/ lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh. - Những người thân yêu trong gia đình bé. - Đồ dùng thân quen trong gia đình bé. - Ngôi nhà của bé. - Trường mầm non Hợp Thanh của bé - Các hoạt động. Đồ dùng đồ chơi của lớp. - Cô giáo và các bạn. Hoạt động khác: - Khám phá tìm hiểu về: + Bé là ai; đôi mắt của bé, đôi tay của bé, chiếc mũi xinh, cái miệng xinh. - Đọc sách, xem tạp chí, xem clip và trò chuyện tìm hiểu về: + Các trạng thái cảm xúc. - Thử nghiệm, trải nghiệm: + Thử nghiệm: thể hiện các cảm xúc cơ bản và cách giữ gìn, chăm sóc, bảo vệ các bộ phận cơ thể (dán những đồ dùng cần thiết để bảo vệ các bộ phận: giày dép vào bàn chân, kính vào mắt, khẩu trang vào miệng...)

			+ Trải nghiệm: với các giác quan, nhìn, ngửi, nghe, nếm, sờ... để nhận biết tên gọi, chức năng của giác quan và các cơ quan giác quan; trải nghiệm “ngày hội hướng nghiệp tương lai” - Hoạt động: Soi gương quan sát bộ phận của mình hoặc của bạn; Soi gương bắt chước các cảm xúc khác nhau. - Lập biểu đồ, thống kê về sở thích, khả năng của bé, - Lập hồ sơ tập về : sở thích , khả năng của bé và người bé yêu - Khám phá tìm hiểu về: + Mẹ thân yêu: Ngôi nhà của bé; những người thân trong gia đình bé. - Hoạt động: chia sẻ một đồ dùng, đồ chơi gì đó trẻ mang từ nhà để học/ chia sẻ. - Lập hồ sơ tập về : sở thích , khả năng của bé và người bé yêu - Khám phá tìm hiểu về: + Lớp học thân yêu; Đồ dùng đồ chơi ở trường Mầm non; Cô giáo của bé; - Hoạt động: chia sẻ một đồ dùng, đồ chơi gì đó trẻ mang từ nhà để học/ chia sẻ.
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương			
39	MT39	2. Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	Hoạt động học: - + Nghề nông, Nghề bác sỹ/cô y tá + Nghề công an, chú bộ đội hải quân. - Chú Bộ đội (Ngày TLQĐNDVN 22/12) + Nghề xây dựng - Nghề bác sỹ, nghề thợ xây, nghề cô giáo(Ngày Nhà giáo VN 20/11)

			- Nghề nghiệp của bố mẹ. Hoạt động khác: - Khám phá tìm hiểu về: + Trò chuyện với nhân viên y tế, lao công, bảo vệ, nấu ăn trong trường; nghề bé thích. - Khách mời của lớp: trò chuyện với một số bố mẹ làm những nghề cơ bản trẻ hay gặp (công an, bác sĩ, NV bán hàng siêu thị) - Trò chuyện với trẻ về một số nghề mà bố mẹ trẻ làm và một số nghề phổ biến, tìm hiểu về công việc, dụng cụ, nguyên liệu của 1 số nghề. - Trò chuyện, xem tranh ảnh về nghề xây dựng và các nghề khác - Xem hình ảnh, video, trò chuyện về nghề truyền thống của địa phương - TCHT: Người làm vườn, ai đoán đúng, nối dụng cụ phù hợp với nghề, gạch bỏ dụng cụ không cùng nhóm, thuyền vào bến, xem ai tinh mắt, ai đoán đúng, Kể đủ 3 nghề, Nghề bé thích, Ước mơ nghề bé, người đưa thư, người chăn nuôi giỏi, xem tranh gọi tên dụng cụ các nghề. - Trò chơi bác sĩ, bác nông dân, chú công an - HĐG: Làm sách về các nghề: Nông, bộ đội, bác sỹ...
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh			
40	MT40	3.1. Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh.	Hoạt động học: Bé vui tết trung thu - Trò chuyện ngày 20/10 - Ngày nhà giáo Việt Nam
41	MT41	3.2. Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	

		- Bé chuẩn bị đón tết - Ngày hội của bà của mẹ - Ngày giỗ tổ Hùng Vương - Làng quê của bé. - Tìm hiểu về Hà Nội. - Ngày sinh nhật Bác 19/5 - Một số danh lam thắng cảnh quê hương Hợp Thanh. - Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương + Một số danh lam thắng cảnh quê hương Hợp Thanh. Hoạt động khác: - Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10. - Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. - Ngày TLQĐND Việt Nam 22/12. - Bé chuẩn bị đón tết Nguyên Đán cùng gia đình. - Mùa xuân và Lễ hội mùa xuân trên quê hương của bé. - Ngày quốc tế phụ nữ 8/3. - Đọc sách, xem tạp chí, xem clip và trò chuyện tìm hiểu về: + Ngày quốc khánh 2/9, 20/10, 20/11, 8/3, tết trung thu, tết Nguyên đán, phong tục đón tết và một số ngày lễ hội ở Việt Nam; Bác Hồ, - Thực hành: - Đèn ông sao (sự kiện trung thu) , bánh trưng (tết Nguyên đán), Làm quà, trang trí bưu thiếp tặng cô, tặng mẹ, tặng chú bộ đội... - Đọc sách, xem tạp chí, xem clip và trò chuyện tìm hiểu về:
--	--	---

		- Thủ đô Hà Nội, đất nước Việt Nam, chương trình “du lịch qua màn ảnh nhỏ”, “S Việt Nam” - Thực hành: + Kỹ năng thoát hiểm khi hỏa hoạn + Quy tắc 5 ngón tay + Thực hành tham gia giao thông + Chào cờ, hát quốc ca - Tuần lễ ảnh theo chủ đề: quá trình lớn lên của bé, những người bạn thân thiết, PTGT, khoảnh khắc gia đình, lớp học và những người bạn của tôi, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, đặc sản quê hương do trẻ sưu tầm. - Tổ chức các trò chơi: Binggo ; xúc xắc cảm xúc, hộp cảm giác; nên và không nên; quả bóng câu hỏi; đúng hay không đúng? Xúc xắc câu hỏi; từ điển tranh. - Tạo hình: + Gắn dính khuôn mặt vui, khuôn mặt buồn, (chai kiềm chế cảm xúc)... + Làm tranh ngôi nhà, trang trí ngôi nhà từ thùng carton, gia đình túi bao đường, làm rối bạn trai bạn gái. + Trang trí, làm một số mô hình PTGT... + Trang trí, khám tranh cờ Tổ quốc... - Âm nhạc: Hát, múa, nghe những bài hát, bản nhạc về bản thân, gia đình, nghề nghiệp, PTGT, quê hương, đất nước. - Tham quan: cánh đồng lúa, nghĩa trang liệt sĩ + Thí nghiệm: nước nóng – nước lạnh; vị giác; ngôi sao gỗ; đàn tự chế từ nước; bóng bay không vỡ; làm kem; phẩm màu và sữa, bữa tiệc sắc màu.
--	--	--

III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
1. Nghe hiểu lời nói			
42	MT42	1.1. Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	Hoạt động học: * Thơ: Trăng sáng; Bạn mới; Đến lớp; Cửa chung; Làm đồ chơi; Đôi mắt của em; Bữa ăn của bé; Giờ ăn; Bé không khóc nữa; Cái lưỡi; Miệng xinh; Xòe tay; Bé tập nói; Cô dạy; Bé tập đếm; Mèo con đi học; Giúp bạn; Nặn đồ chơi; Tay làm đồ chơi; Bé ơi; Em bé dũng cảm; Đôi dép; Cô bé lọ lem; Em luôn nhẹ nhàng... * Truyện: Bài học đầu tiên của Gấu; Sự tích Chú Cuội; Mèo con và quyển sách; Đôi bạn tốt; Đôi tai xấu xí; Thỏ con tìm bạn; Tâm sự của vỏ hộp; Cái mồm; Cậu bé mũi dài... * Ca dao, đồng dao: Thằng Bờm; Chú Cuội; Dung dăng dung dẻ; Ông sảo ông sao; Ông giăng ông giăng; Tay đẹp; Mười ngón tay ngoan... * Thơ: Thăm nhà bà; Cô giáo của con; Mẹ ốm; Bàn tay cô giáo; Cô và mẹ; Em hỏi mẹ; Em là cô giáo mầm non; Gió từ tay mẹ; Lấy tăm cho bà; Bé quét nhà; Ngôi nhà ngọt ngào; Em tôi; Ông cháu nhà vịt; Ngôi nhà của bé... * Truyện: Chọn hạt giống; Gấu con chia quà; Cháu ngoan của bà; Quà tặng mẹ; Củ cải trắng; Cô bé quàng khăn đỏ; Chiếc áo sành nỏ hoa... * Ca dao, đồng dao: Con gà cục tác lá tranh; Con vịt; Con vạc; Nu na nu nống... * Thơ: Các cô thợ; Chú bộ đội hải quân; Cái bát xinh xinh; Chiếc cầu mới; Chú bộ đội của em; Đêm yêu thương; Chú bộ đội của tổ quốc em ơi; Bé làm bác sĩ... * Truyện: Bác sỹ chim; Bác nông dân; Ba người bạn; Chim thợ may; Cô bé bán diêm; Chuối ngọc lam...
43	MT43	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	
44	MT44	1.3. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	

			* Ca dao, đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ; Dích dích dắc dắc; Rênh rênh ràng ràng... Hoạt động khác: - Làm theo chỉ dẫn, yêu cầu: Ghép tranh, ném bóng vào rổ - Đàm thoại, trò chuyện về bài thơ, câu chuyện - Đàm thoại, trò chuyện về bài thơ, câu truyện để hiểu từ khái quát, gần gũi.... - Làm các bài tập phát triển ngôn ngữ nói: + Phát hiện những điểm sai trong tranh + Cháu nghe thấy gì? + Các con gấu ở đâu? + Những người này làm gì? + Nhìn tranh và kể một câu truyện đơn giản - Tập đặt câu đơn giản với đối tượng cho trước
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày			
45	MT45	2.1. Nói rõ các tiếng.	Hoạt động học: * Thơ: Ngỗng và vịt; Mùa xuân; Ong và Bướm; Rong và cá; Đàn kiến;Ếch con học bài; Chim chích bông; Bé và mèo; Đi chợ tết; Cây dây leo; Hoa kết trái; Mùa xuân về đâu; Cây đào; Hoa mai hoa mai; Chùm quả ngọt; Hoa kết trái; Cây thực được; Đàn gà con... * Truyện: Rùa và thỏ; Dê con nhanh trí; Chú vịt xám; Vì sao hươu có sừng; Anh chàng mèo mướp; Dế mèn và kiến; Con gà trống kiêu căng; Vịt con ham chơi; Nòng nọc là con ai; Cá cầu vồng; Đi tìm Nemo; Cỏ và lúa; Sự tích hoa hồng; Truyện Cây táo ngọt; Nhỏ củ cải...
46	MT46	2.2. Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	
47	MT47	2.3. Sử dụng được câu đơn, câu ghép.	
48	MT48	2.4. Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	
49	MT49	2.5. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	
50	MT50	2.6. Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	

51	MT51	2.7. Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	* Ca dao, đồng dao: Tiếng con chim ri; Con vỏi con voi; Con mèo mà trèo cây cau; Con kiến mà leo cành đa; Tu hú là chú Bò Cạp; Đuối con se sẻ; Con rùa; Con vịt; Con vạc; Con gà cục tác lá tranh; Con chim hay hót; Về trái cây; Về hoa quả; Họ nhà rau; Lúa ngô là cô đậu nành...
52	MT52	2.8. Sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	* Thơ: Bó hoa tặng cô; Quà tặng mẹ; Tàu hỏa; Em tập lái máy bay; Xe chữa cháy; Xe cần cẩu... * Truyện: Chiếc xe đạp của Gấu con; Xe lu và xe ca; Bó hoa tươi thắm... * Ca dao, đồng dao: * Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... * Dạy trẻ đọc thơ, đồng dao, ca dao và bước đầu biết cách thể hiện ngữ điệu giọng phù hợp với nội dung bài thơ, ca dao, đồng dao. Khuyến khích động viên trẻ đọc thơ cùng nhóm bạn, đọc cá nhân.
53	MT53	2.9. Nói đủ nghe, không nói lí nhí.	- Thơ: Sáo học nói; Bàn tay cô giáo; Bé không khóc nữa - Đồng dao, ca dao: Dung dăng dung dẻ, Tập tầm vông * Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn: - Kể về đồ vật mình yêu thích - Xếp tranh theo trình tự truyện * Thơ: Nước; Mùa hạ tuyết vời; Ai dậy sớm; Tiết kiệm nước; Bé giữ vệ sinh môi trường; Gió; Cầu vồng; Nắng bốn mùa; Nắng ấm; Bé yêu trăng; Vì sao; Mưa rơi; Bé tới trường... * Truyện: Xe đạp con trên đường phố; Nàng tiên mưa; Cuộc phưu lưu của cô mây; A mùa thu đến rồi; Cô Mây; Giọt nước tí xíu.... * Ca dao, đồng dao: Trời nắng trời mưa; Ông sấm ông sét

		Hoạt động khác: - Trò chuyện, giao tiếp, đối thoại trực tiếp với trẻ - Đọc thuộc các bài thơ, đồng dao, ca dao - Đàm thoại, trò chuyện về một số hoạt động... - Đàm thoại, trò chuyện về 1 số hoạt động diễn ra vào ngày tết nguyên đán, mùa xuân - Trò chuyện với trẻ về cây xanh; cây cần gì để sinh trưởng và phát triển. Các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của cây, nguồn gốc của các loài cây, cây trên sân trường bé. Giúp trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép - Tập đặt câu đơn giản với câu hỏi và đối tượng cho trước. - Nhìn tranh và kể một câu chuyện đơn giản - Kể lại được những sự việc đơn giản diễn ra với sự giúp đỡ của người lớn - Kể chuyện về gia đình em - Kể về ngày nghỉ của bé * Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện: - Tập đóng kịch câu chuyện - Trẻ bắt chước các đoạn điệp khúc, đoạn đối thoại đơn giản - Cho trẻ kể lại câu truyện đã học - Cho trẻ tập kể chuyện cùng cô câu truyện: Lợn con sạch lắm rồi - Trẻ biết tập lòng tiếng theo nhân vật trong truyện: Gà trống và vịt - Trẻ kể lại được câu truyện: Chú đỗ con - Trẻ biết kể lại truyện: Xe lu và xe ca
--	--	--

		- Trẻ sắp xếp tranh theo thứ tự nội dung câu chuyện và kể lại chuyện theo tranh. - Trẻ bắt chước các đoạn điệp khúc, đoạn đối thoại đơn giản đơn giản của các nhân vật trong truyện. - Dạy trẻ bắt chước giọng diễn cảm, kết hợp ngữ điệu với biểu hiện nét mặt - cử chỉ của một số nhân vật gần gũi trong các câu chuyện. - Kể lại truyện theo sự giúp đỡ của người lớn (khi trẻ gặp khó khăn, giáo viên sử dụng các câu hỏi để hỗ trợ trẻ). - TC: Nhân vật bé yêu thích, Những diễn viên tí hon; - Trẻ kể lại chuyện với rối, kể chuyện theo đồ chơi, kể chuyện theo tranh có chủ đề, đóng vai các nhân vật trong truyện thông qua hoạt động góc. -TC: Thư của nhà nào? Vui kể chuyện cùng cô - Trẻ bắt chước giọng điệu của nhân vật trong truyện: Cây rau của thỏ út - Chơi với rối các nhân vật trong câu chuyện - Trò chuyện, gợi mở để trẻ kể về gia đình của mình - Sử dụng các từ vâng, dạ, thưa...trong giao tiếp. - - Tạo tình huống để trẻ sử dụng các từ “vâng ạ”, “Dạ”; “Thưa”, “cảm ơn”, “xin lỗi”.... trong giao tiếp một cách lễ phép và đúng hoàn cảnh - Cho trẻ đọc các bài thơ, nghe kể các câu chuyện giáo dục lễ giáo.
--	--	--

		+ Thơ: Cảm ơn xin lỗi, Học chào; Lời chào; Quà của mẹ; Cháu chào ông ạ; Khách đến nhà; Dạ - vâng; Chào hỏi; Nhận quà; Biết lỗi; Lời cô bé nhớ. - Trẻ chào ông, bà, bố mẹ, cô giáo. Trẻ biết dạ- vâng, xin lỗi – cảm ơn đúng lúc, đúng hoàn cảnh. - Cho trẻ tập nói những câu nói lễ phép trong sinh hoạt hằng ngày. * Trò chuyện với trẻ về bản thân nhắc trẻ chú ý nói đủ nghe, không nói lí nhí. * + TCHT: Nói xoay vòng, Ai ngoan nhất?, nên – không nên. - Trẻ mời Cô giáo và các bạn ăn cơm. - Trẻ có thói quen sử dụng từ "Dạ, vâng" phù hợp với tình huống - Cho trẻ đọc các bài thơ, nghe kể các câu chuyện giáo dục lễ giáo. - Cho trẻ tập nói những câu nói lễ phép trong sinh hoạt hằng ngày. + TCHT: Nói xoay vòng, Ai ngoan nhất?, nên – không nên. - Trẻ có thói quen sử dụng từ "Dạ, vâng" phù hợp với tình huống - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp, rõ ràng không lí nhí, đủ nghe - Cô giáo hàng ngày trò chuyện với trẻ, nhắc trẻ nói vừa phải đủ nghe - TC: Bé nói đúng chưa, Truyền tin - Hàng ngày quan sát thực tế để uốn nắn, nhắc nhở trẻ nói - TC: Bé nói gì? - Hướng dẫn trẻ xem sách truyện không ngược sách - TC: Hãy lắng nghe, truyền tin - Thường xuyên trò chuyện với trẻ để trẻ mạnh dạn trong giao tiếp - Nhắc nhở trẻ không nói quá to, không nói nhỏ, nói vừa đủ nghe
--	--	--

			- TC: Hãy nói theo cô
3. Làm quen với đọc, viết			
54	MT54	3.1. Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	Hoạt động khác: - Nghe đọc truyện, kể truyện - Xem, giở sách, tranh truyện - - Cho trẻ tiếp xúc với chữ, sách truyện qua các giờ hoạt động tạo hình, kể chuyện... - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau, hướng dẫn trẻ giở sách xem tranh - Làm sách, đọc cho trẻ nghe câu chuyện: Hoa bìm bìm, chú đỗ con - Thông qua “góc thư viện”: Trẻ được tham gia nhiều hoạt động thú vị với sách – truyện, thư viện sách thân thiện.... - Cho trẻ làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống(nhà vệ sinh,lối ra,nơi nguy hiểm,giao thông,đường cho người đi bộ...) - Xem tranh gọi tên nhân vật trong tranh - Xếp tranh theo trình tự truyện - Kể truyện sáng tạo theo tranh - Cho phép trẻ được chọn loại sách mà trẻ thích để cô đọc cho cả lớp nghe. - Hướng dẫn trẻ cầm đúng chiều mở sách, xem tranh và đọc truyện, giáo dục trẻ biết giữ gìn sách Cho trẻ tự “đọc” sách, “đọc sách cùng bạn” hoặc tìm sách đọc cùng với cô. - Các hoạt động giúp trẻ 3 - 4 tuổi làm quen với chữ viết
55	MT55	3.2. Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	
56	MT56	3.3. Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	

		- Tập đồ theo tên mình - Vẽ lại nhân vật bé yêu thích - Thích vẽ, " viết" nguệch ngoạc - Đồ theo nét có sẵn (trong hoạt động tạo hình: Cỏ, mưa, đường đi....) - Vẽ theo ý thích trên cát, nhũ màu, trên sân... - Xếp sỏi, hột, hạt...theo chữ rỗng - Chơi lô tô tìm cặp chữ, ký hiệu giống nhau, ghép phù hợp với chữ cái rỗng - Suru tầm tranh, hình ảnh, dán làm sách theo chủ đề. - Có một số vốn từ và mẫu câu tiếng Anh đơn giản, phù hợp với độ tuổi (30 từ - 5 mẫu câu). - Tham gia các hoạt động làm quen với tiếng anh: (1 buổi giáo viên việt nam) - Đọc, phát âm các từ tiếng anh - Đọc các mẫu câu - Thực hành tình huống thực tế - Hát bài hát tiếng anh giới thiệu tên, các bộ phận cơ thể, cây cối, con vật, gia đình... - Cô giơ thẻ hình ảnh trẻ đọc và phát âm theo - Xem video câu chuyện, bài hát tiếng anh - Chơi các trò chơi trên phần mềm tiếng anh eduplay.
IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội		
1. Thể hiện ý thức về bản thân		

57	MT57	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	Hoạt động khác: - Ý thức về bản thân, - Tên, tuổi, giới tính. - Trò chuyện ở các thời điểm khác trong ngày để trẻ nói đúng tên, tuổi, giới tính của bản thân - Những điều bé thích, không thích - Trò chuyện ở các thời điểm trong ngày để trẻ nói lên những gì mình thích/ mình không thích; Soi gương tìm hiểu về bản thân; - Lập bảng chơi: Bé thích gì?, Bé có thể giúp mẹ?, Bé làm được gì?. -Trò chơi: Bé thích , không thích; Thi kể về những điều bé biết; TC: Bạn ở đâu?, Đoán xem tôi là ai?, Đây là ai?,Tìm bạn thân, Thi xem ai nhanh, Gia đình hạnh phúc...
58	MT58	1.2. Nói được điều bé thích, không thích.	
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực			
59	MT59	2.1. Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	Hoạt động khác: +Trẻ chọn và chơi đồ chơi có sẵn trong lớp, sân trường: gấu bông, búp bê, đu quay, cầu trượt, xích đu.... + Trò chơi: Thi xem đội nào nhanh;Ai nhanh nhất; Ai giỏi hơn; Ai đoán nhanh; Hoa Trạng nguyên; Trả lời nhanh. + Trò chơi dân gian: Mèo đuổi chuột; Cướp cờ; Ném loong; Kéo co; Lộn cầu vòng,.... + Các hoạt động trò chuyện, giao lưu, hoạt động học tập, vui chơi, sinh hoạt tại lớp. + Hoạt động trò chuyện đầu giờ.Hoạt động ngoài trời, hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động chiều. + Lao động tự phục vụ, VS cá nhân.
60	MT60	2.2. Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi, ...).	

			+ Hoạt động trực nhật: Kê bàn, chải chiếu, xếp gối, chuẩn bị đồ trước giờ ăn - Bé chọn đồ chơi nào?; Tổ chức cho trẻ tham gia hoạt động chơi góc, chơi tự chọn trong HĐNT: Quan sát trường mầm non, Quan sát các đồ chơi, ngoài trời, Quan sát thiên nhiên xung quanh trường, Quan sát tranh các bạn ở trường,
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh			
61	MT61	3.1. Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	Hoạt động khác: Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. - Trò chơi: + Đoán cảm xúc + Ai vui – ai buồn + Hãy làm theo tôi + Xúc xắc cảm xúc + Khuôn mặt bé + Bé soi gương + Chọn và gắn tranh theo mẫu (vui, buồn, tức giận, sợ hãi) - Vẽ, xé dán khuôn mặt cảm xúc. Ghép tranh thể hiện cảm xúc. + Vẽ gương mặt cảm xúc - TCHT: Bé vui bé buồn, bé cùng quan sát - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.
62	MT62	3.2. Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	
63	MT63	3.3. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	
64	MT64	3.4. Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	

			-Nhận biết được một số cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác, trong chế độ sinh hoạt của 1 ngày. - TCHT: Bé vui bé buồn, bé cùng quan sát + Chọn và gắn tranh theo mẫu (vui, buồn, tức giận, sợ hãi) - Vẽ, xé dán khuôn mặt cảm xúc. Ghép tranh thể hiện cảm xúc. +TC: Nhìn hình đoán tâm trạng của người khác vui hay buồn; khuôn mặt bạn thế nào? trò chơi tìm và nối đúng cảm xúc với khuôn mặt + TC: Vì sao bé buồn, tôi vui tôi buồn, nhìn tranh đoán trạng thái, tìm và nối đúng cảm xúc với khuôn mặt. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. - Xem tranh ảnh, clip, đoạn phim giúp trẻ nhận ra các trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận: - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói: Hát, vận động, trò chơi. - Biểu lộ một số trạng thái, cảm xúc (vui ,buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên,) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, trò chơi.. - Kính yêu Bác Hồ - Trò chuyện xem tranh ảnh Bác Hồ. - +Xem tranh ảnh về Bác Hồ (MT63) Tô màu tranh ảnh Bác Hồ, lăng Bác, ao cá Bác Hồ, - Kính yêu Bác Hồ - Trò chuyện xem tranh ảnh Bác Hồ. - +Xem tranh ảnh về Bác Hồ (MT63) Tô màu tranh ảnh Bác Hồ, lăng Bác, ao cá Bác Hồ,
--	--	--	---

			- Tổ chức hoạt động chúc mừng sinh nhật cho các bạn nhỏ trong lớp học. - Tìm hiểu, trò chuyện về tình cảm của Bác Hồ dành cho các cháu thiếu nhi. - Tìm hiểu, trò chuyện về tình cảm của Bác Hồ dành cho các cháu thiếu nhi. - Xem clip: Cuộc sống và nơi làm việc của Bác - Nghe hát: Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng; Nhớ ơn Bác Hồ - Thơ: Bác Hồ của em, Đôi mắt Bác Hồ - Truyện: Ai ngoan sẽ được thưởng - HĐ ngoại khóa: Bé múa hát mừng sinh nhật Bác - Thơ: Ảnh Bác, Bác Hồ của em, Em vẽ Bác Hồ, Hoa quanh lăng Bác, Em tập nói; Xem tranh ảnh video về Bác Hồ, lăng Bác, Tô màu tranh ảnh Bác Hồ, lăng Bác, ao cá Bác Hồ
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội			
65	MT65	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	Hoạt động khác: - Thực hiện quy định của lớp và gia đình - Yêu mến người thân trong gia đình - Chơi hòa thuận với bạn. - Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp ở trường: như cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định, không tranh giành đồ chơi với các bạn. - Nhận biết hành vi đúng- sai, tốt – xấu. - Tổ chức các hoạt động trong giờ hoạt động vui chơi, hoạt động góc, hoạt động chiều, giờ đón, trả trẻ.
66	MT66	4.2. Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	
67	MT67	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	
68	MT68	4.4. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	

		- Thơ: Giờ chơi, Giúp bạn, Bé ngoan, Mẹ và cô, Cảm ơn, Xin lỗi. Bạn mới. - Truyện: Món quà cô giáo; Vịt con lông vàng; Cây viết và thước kẻ, Bạn mới. - Hát: Cát đồ chơi, giờ nào việc nấy, Cả nhà đều yêu; Ai ngoan hơn; Hoa bé ngoan; Lời chào buổi sáng; Đi học về; Chào hỏi khi về - TC: Lớp học ngay ngắn, Nên- không nên, Nói hoạt động trong góc, Đội nào nhanh nhất, Ai nhanh, Ai khéo, Tai ai tinh, Nghe thấu đoán tài, Ai đoán đúng. - Xem hình ảnh nên - không nên. - Hoạt động góc: Dán tranh làm sách những hành động nên và không nên. - Khen ngợi, nhắc nhở trong giờ đón trả trẻ , trò chuyện đầu giờ. - Nghe hát: Lời chào của em, Con chim vành khuyên. - Xem clip, hình ảnh đúng- sai - Bài tập giấy: bé hãy chọn hành động đúng - Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi cảm ơn) - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video về một số hành vi nên - không nên; Đúng - sai - Biết chờ đến lượt, không tranh giành - Trò chuyện về một số hành vi, quy tắc, ứng xử. - Trẻ có thói quen tốt thực hiện một số quy định của lớp và gia đình - Trẻ nghe không ngắt lời khi người lớn nói, trẻ biết chào cô, chào ông bà, bố mẹ, chào khách, khi chào cúi đầu, biết chào hỏi lễ phép
--	--	---

		- Hướng dẫn bạn mới đến lớp, lễ phép với người lớn trong ứng xử hàng ngày, lắng nghe không ngắt lời khi cô và bạn nói - Hát: Lời chào buổi sáng; đi học về; chào hỏi khi về, lời chào của em, con chim vành khuyên - Thơ: Mẹ và cô, cảm ơn, xin lỗi - Chơi hòa thuận với bạn - Tổ chức các hoạt động trong giờ hoạt động vui chơi, hoạt động góc, hoạt động chiều, giờ đón, trả trẻ. - Thơ: Giờ chơi, Giúp bạn, Bé ngoan, Mẹ và cô, Cảm ơn, Xin lỗi. Bạn mới. - Trò chuyện về một số hành vi, quy tắc, ứng xử. - Trẻ có thói quen tốt thực hiện một số quy định của lớp và gia đình - Trẻ nghe không ngắt lời khi người lớn nói, trẻ biết chào cô, chào ông bà, bố mẹ, chào khách, khi chào cúi đầu, biết chào hỏi lễ phép - Hướng dẫn bạn mới đến lớp, lễ phép với người lớn trong ứng xử hàng ngày, lắng nghe không ngắt lời khi cô và bạn nói - Hát: Lời chào buổi sáng; đi học về; chào hỏi khi về, lời chào của em, con chim vành khuyên - Thơ: Mẹ và cô, cảm ơn, xin lỗi - Chơi hòa thuận với bạn - Tổ chức các hoạt động trong giờ hoạt động vui chơi, hoạt động góc, hoạt động chiều, giờ đón, trả trẻ. Trẻ thực hiện một số quy định: Khi tham gia giao thông để đảm bảo an toàn cho cơ thể, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy. - Trẻ nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm không an toàn khi tham gia giao thông (đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy,
--	--	---

			ngồi ngay ngắn trên xe, không đùa nghịch trên xe, không thò đầu ra ngoài, khi sang đường phải có người lớn dắt). - Trẻ biết một số quy định khi tham gia giao thông đường bộ. và biết cách đi đường an toàn có ý thức thực hiện những quy định đó khi tham gia giao thông. Trẻ biết sử dụng một số từ chỉ tên gọi, các bộ phận và miêu tả một số đặc điểm nổi bật rõ nét của các loại phương tiện giao thông (cầu tạo, tiếng kêu, nơi hoạt động, chạy bằng nguyên liệu gì...). - Có ý thức phối hợp với mọi người khi tham gia giao thông để tránh xảy ra tai nạn. - Nhận ra một số kí hiệu đơn giản của quy định giao thông (đèn xanh, đèn đỏ, đường dành cho người đi bộ....). - Trẻ biết hát, múa, vận động theo nhạc các bài hát chủ đề giao thông. - Trẻ biết sử dụng các nguyên liệu khác nhau: như bút, vỏ hộp, băng dính.. để làm một số các loại phương tiện giao thông đơn giản một cách sáng tạo. - Trẻ biết thể hiện cái đẹp qua một số hoạt động như tô, vẽ, nặn, xé dán....
5. Quan tâm đến môi trường			
69	MT69	5.1. Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	Hoạt động khác: - Cây xanh của bé - Những con vật đáng yêu. - Bé bảo vệ môi trường - Chăm sóc góc thiên nhiên, hoạt động ngoài trời có chủ đích. - Thơ: Hồ sen, cây bắp cải, Cây dây leo, Trồng cây, Không vứt rác ra đường
70	MT70	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	

			- Truyện: Chú đỗ con, Quả chuối - Hát: Lí cây xanh, Em yêu cây xanh, Cùng nhau bảo vệ môi trường - TH: Tô màu các loại cây, hoa. Vẽ tranh bảo vệ môi trường, làm các sản phẩm từ nguyên vật liệu bỏ đi. - Xem clip quy trình phát triển của cây, lũ lụt, ô nhiễm môi trường... - TC: Gieo hạt, tìm hành vi đúng sai, vớt rác. - QS cây xanh, Cùng nhau chăm sóc cây, tưới cây, nhặt lá vàng - Bài tập giấy: Nói hành động nên- không nên về chăm sóc cây cối, Bé sẽ chọn hành động nào cho môi trường sạch. - Thói quen vệ sinh trong lớp học, - Nhặt rác xung quanh khu vực trẻ chơi - Bỏ rác đúng nơi quy định - Thói quen vệ sinh trong lớp học, - Nhặt rác xung quanh khu vực trẻ chơi - Bỏ rác đúng nơi quy định
Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội			
71	MT71	Trẻ phối hợp làm việc nhóm	Hoạt động khác: - Trẻ có khả năng phân công nhiệm vụ cho nhau trong nhóm khi được giao việc - Trẻ phối hợp cùng các bạn làm việc nhóm
V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ			
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật			

72	MT72	1.1. Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	Hoạt động học: * Hát, vận động: Vui đến trường; Cháu đi mẫu giáo; Vui đến trường mầm non; Rước đèn dưới ánh trăng; Bé yêu trăng; Cùng vui múa hát; Chim mẹ chim con; Đu quay; Múa vui; Tìm bạn thân; Sáng thứ hai; Đêm trung thu; Cô và mẹ; Mẹ đi vắng; Tập đếm; Múa đàn; Bạn ở đâu; Hãy xoay nào; Mẹ đi vắng; Cháu yêu bà; Múa cho mẹ xem; Bé khỏe bé ngoan; Cùng múa vui; Tập rửa mặt; Càng lớn càng ngoan; Chơi ngón tay; Tập tầm vông; Tôi bị ốm; Xoeg bàn tay đếm ngón tay; Chòm tóc xinh; Đi học về; Lời chào buổi sáng; Mời bạn ăn; Em ngoan hơn búp bê; Em tập múa em tập hát; Cả tuần đều ngoan; Tập vỗ tay; Rửa mặt như mèo * Nghe hát: Những em bé ngoan; Hoa trường em; Chào hỏi khi về; Trường mẫu giáo yêu thương; Ánh trăng hòa bình; Bài ca đi học; Gia đình ngón tay; Thật đáng chê; Mừng sinh nhật; Bé tập đánh răng; Cho con; Ru con; Tôi là cái ấm trà; Khúc hát ru của người mẹ trẻ... * Trò chơi: Ai nhanh nhất; Tai ai tinh; Nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ; Về đúng nhà; Ai đang hát; Chơi trên những ngón tay; Nghe giai điệu đoán tên bạn hát... * Hát, vận động: Nhà của tôi; Cô và mẹ; Đi học về; Đồ dùng bé yêu; Tay thơm tay ngoan; Mẹ yêu không nào; Bé quét nhà; Cháu yêu cô chú công nhân; Làm chú bộ đội; Tôi thích hát nhỏ bạn thích hát to; Chú bộ đội đi xa; Tập đi đều; Là ai?; Chú bộ đội; Chú bộ đội đảo xa; Thương con mèo; Đàn gà con; Cháu yêu cô chú công nhân.* Nghe hát: Anh nông dân và cây rau; Cháu thương chú bộ đội; Em là bông hồng nhỏ; Bàn tay cô giáo; Đưa cơm cho mẹ đi cày; Bó là tất cả; Bác đưa thư vui tính; Cháu yêu cô thợ dệt; Lớn lên cháu lái máy cày; Ông già Noel vui tính; Đồ bạn
73	MT73	1.2. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện	
74	MT74	1.3. Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	

		* Trò chơi: Ai nhịp nhàng hơn; Làm quen với dụng cụ âm nhạc: Cái trống - biểu diễn âm nhạc với cái trống; Chiếc đồng hồ kỳ diệu; Ai đang hát; Khởi động giọng; Chèo thuyền; Ai đoán đúng... * Tạo hình: Vẽ hoa năm cánh; Tô màu xe đạp; In phương tiện giao thông bé thích; Tô nét con đường; Vẽ ông mặt trời; Cắt dán mây, mưa, ông mặt trời, cầu vồng Hoạt động khác: - Hoạt động ở góc âm nhạc với các dụng cụ âm nhạc - Liên hoan văn nghệ vui tết trung thu - Cho trẻ làm quen với nhạc cụ âm nhạc " xắc xô" - Trò chuyện với trẻ về âm nhạc - Tích hợp hoạt động âm nhạc vào hoạt động học, vui chơi, và các hoạt động khác - Biểu diễn văn nghệ cuối tháng - Giao lưu văn nghệ chúc mừng ngày nhà giáo VN 20/11 - Lắng nghe âm thanh trong thiên nhiên cuộc sống - Làm quen với các dụng cụ âm nhạc - Lựa chọn trang phục, dụng cụ âm nhạc để đóng vai thành các nhân vật, con vật và vận động theo nhạc - Đóng vai thành các nhân vật khác nhau thông qua các bài hát, bản nhạc - Nghe hát các làn điệu dân ca quan họ - Biểu diễn văn nghệ - Triển lãm tranh chúc mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3 - Tổ chức HĐNT quan sát các hiện tượng tự nhiên: Mưa, nắng, cầu vồng, mây, gió, ông mặt trời...
--	--	---

			- - Cho trẻ quan sát các sản phẩm tạo hình của trẻ, các bạn, các anh chị...có màu sắc tươi sáng, phù hợp và khuyến khích trẻ nói lên vẻ đẹp các sản phẩm - Tổ chức trưng bày, triển lãm các sản phẩm tạo hình trong các ngày Lễ hội: + Ngày hội Cha mẹ + Ngày Hội Nghệ thuật + Ngày Hội Bé sáng tạo + Ngày Hội Bé khéo tay
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình			
75	MT75	2.1. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	Hoạt động học: * Âm nhạc: - Hát, vận động: Cá vàng bơi; Con ếch ộp; Chú mèo; Con chuồn chuồn; Chú heo lười; Gà trống mèo con và cún con; Cây bắp cải; Xuân vui vui; Mùa xuân đến rồi; Tết tết tết; Xúc xắc xúc xê - Nghe hát: Chú voi con ở Bản Đôn; Vật nuôi; Gà trống thổi kèn; Bắc kim thang; Bé chúc tết; Mùa xuân ơi; Mùa xuân; Lý cây bông; Ta đi vào rừng xanh... - Trò chơi: Cá ơi từ đâu đến; Giọng hát các con vật; Nghe âm thanh đoán tên đồ vật; Thở nghe hát nhanh chân nhảy vào chuồng... ÂM NHẠC: * Hát, vận động: Quà mừng 8/3; Đường và chân; Đoàn tàu nhỏ xíu; Đi một hai; Tàu hỏa; Em đi qua ngã tư đường phố; Đi đường em nhớ; Đứng đi đằng kia có mưa rơi; Đêm sao; Trời mưa; Mây và gió; Nắng sớm; Mùa hè đến; Trời nắng trời mưa; Mặt trời; Đêm pháo hoa; Cho tôi đi làm mưa với; Yêu Hà Nội; Nhớ giọng Bác
76	MT76	2.2. Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	
77	MT77	2.3. Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	
78	MT78	2.4. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	
79	MT79	2.5. Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	
80	MT80	2.6. Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	
81	MT81	2.7. Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	

82	MT82	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	Hồ; Đi thăm thủ đô; Hòa bình cho bé; Lý cây xanh; Em tập lái ô tô... * Nghe hát: Tôi là gió; Quê hương tươi đẹp; Bài học giao thông; Bông hoa mừng cô; Hà Nội trong tim tôi; Em mơ gặp Bác Hồ... * Trò chơi: Hái hoa dân chủ; Nhìn hình đoán tên bài hát; Nghe tiết tấu tìm đồ vật; Tiếng hạt gạo; Chèo thuyền; Ai đoán đúng; Ai nhịp nhanh hơn; Nhanh - chậm- dừng - Trang trí bưu thiếp chúc tết; In hoa bằng củ, quả, ngón tay; In hoa đào hoa mai ngày tết; Trang trí vỏ bao lì xì; Tô màu nải chuối; Tô nét tô màu quả cam; Vẽ lá sen, làm tranh sáng tạo từ các nguyên vật liệu, làm tranh trái đất xanh.... * Tô màu: Tranh trường mầm non; Đèn ông sao; Đồ chơi của bé; Bập bênh; Bàn tay; Trang phục bạn trai bạn gái; Trang trí váy; Món ăn bé thích; Ngôi nhà; Cái bát; Cái cốc; Tô màu quần áo chú cảnh sát giao thông; Trang phục chú bộ đội; Tô màu bạn trai, bạn gái; Vẽ tô màu trang trí váy; Tô màu trang phục bé thích; Tô màu những đồ dùng nhà bé có; Tô màu sản phẩm nghề nông; Tô màu đàn cá; Tô màu đèn giao thông; Quả cam; Quả bí ngô; Trang phục mùa hè; Cảnh đẹp quê hương; Tô màu Lá cờ Việt Nam; Tô màu bức tranh làng Bác Hồ.... * Vẽ con gà; Vẽ con cá; Vẽ bộ lông cừu; Vẽ mưa; Vẽ mũ bác sĩ; Tô màu theo ý thích.... * In ngón tay tạo hình pháo hoa; Trang trí bưu thiếp chúc mừng ngày PNVN 20/10; Trang trí bưu thiếp tặng cô giáo; Trang trí bưu thiếp tặng chú bộ đội; Trang trí bưu thiếp chúc mừng sinh nhật Bác...
----	------	--------------------------------------	---

		- In: In ngón tay tạo hình con chim; Tạo hình pháo hoa; In hình bàn tay; In bàn chân; In các phương tiện giao thông; In hoa; In hình bé thích; In lá cây tạo thành con vật bé thích; In đường nét; - Tô nét: Con đường; Chùm nho; Bạn gái; Quả táo, Nải chuối; Xe đạp. - Vẽ: Cỏ trên sân trường; Con ếch; Bộ lông cừu; Tạo hình con chim; Vẽ những cuộn len màu; Tô màu bức tranh gia đình bé; Vẽ hoa; Vẽ quả cam; Vẽ cỏ cây trên mặt đất; Vẽ gà con; Vẽ con chim; Vẽ con mèo; Vẽ bộ phận còn thiếu của chú voi và tô màu; Vẽ bánh trung và tô màu; Vẽ mưa và tô màu cái ô; Vẽ mặt trời buổi sáng và tô màu cỏ; Vẽ phao cho bạn và tô màu bức tranh; Hãy chọn và tô màu giống bạn bé; - Chơi đóng vai các nghệ sĩ tí hon, phê bình tranh, giám khảo - Trang trí bưu thiếp chúc tết; In hoa bằng củ, quả, ngón tay; In hoa đào hoa mai ngày tết; Trang trí vỏ bao lì xì; Tô màu nải chuối; Tô nét tô màu quả cam; Vẽ lá sen, làm tranh sáng tạo từ các nguyên vật liệu, làm tranh trái đất xanh.... * Tô màu: Tranh trường mầm non; Đèn ông sao; Đồ chơi của bé; Bập bênh; Bàn tay; Trang phục bạn trai bạn gái; Trang trí váy; Món ăn bé thích; Ngôi nhà; Cái bát; Cái cốc; Tô màu quần áo chú cảnh sát giao thông; Trang phục chú bộ đội; Tô màu bạn trai, bạn gái; Vẽ tô màu trang trí váy; Tô màu trang phục bé thích; Tô màu những đồ dùng nhà bé có; Tô màu sản phẩm nghề nông; Tô màu đàn cá; Tô màu đèn giao thông; Quả cam; Quả bí ngô; Trang phục mùa hè; Cảnh đẹp quê hương; Tô màu Lá cờ Việt Nam; Tô màu bức tranh làng Bác Hồ.... * Vẽ con gà; Vẽ con cá; Vẽ bộ lông cừu; Vẽ mưa; Vẽ mũ bác sĩ; Tô màu theo ý thích....
--	--	---

		* In ngón tay tạo hình pháo hoa; Trang trí bưu thiếp chúc mừng ngày PNVN 20/10; Trang trí bưu thiếp tặng cô giáo; Trang trí bưu thiếp tặng chú bộ đội; Trang trí bưu thiếp chúc mừng sinh nhật Bác... - In: In ngón tay tạo hình con chim; Tạo hình pháo hoa; In hình bàn tay; In bàn chân; In các phương tiện giao thông; In hoa; In hình bé thích; In lá cây tạo thành con vật bé thích; In đường nét; - Tô nét: Con đường; Chùm nho; Bạn gái; Quả táo, Nải chuối; Xe đạp. - Vẽ: Cỏ trên sân trường; Con ếch; Bộ lông cừu; Tạo hình con chim; Vẽ những cuộn len màu; Tô màu bức tranh gia đình bé; Vẽ hoa; Vẽ quả cam; Vẽ cỏ cây trên mặt đất; Vẽ gà con; Vẽ con chim; Vẽ con mèo; Vẽ bộ phận còn thiếu của chú voi và tô màu; Vẽ bánh trưng và tô màu; Vẽ mưa và tô màu cái ô; Vẽ mặt trời buổi sáng và tô màu cỏ; Vẽ phao cho bạn và tô màu bức tranh; Hãy chọn và tô màu giống bạn bé; - Chơi đóng vai các nghệ sĩ tí hon, phê bình tranh, giám khảo * Cắt, xé, dán: Dán trang trí đèn lồng; Dán hoa tặng mẹ; Trang phục bé thích; Trang trí chiếc mũ; Con thuyền; Trang phục chú hề; Mất quả dưa; Trang phục bé thích; Xé dán trang trí chiếc mũ; Dán con lật đật; Xếp và dán những hình tròn trên băng giấy; Dán hoa tặng bà, tặng mẹ nhân ngày 20/10; Dán trang trí bưu thiếp tặng mẹ; Xé dán ngôi nhà; Xé vụn giấy và dán trang trí đèn ngủ; Xé dán con thuyền; Xé và dán hàng đào; Xé dán hình cát to; Dán ngôi nhà; Dán hoa tặng cô nhân ngày 20/11; Dán con thỏ và củ cà rốt; Dán con gà; Xé và dán tán cây; Cắt, dán hoa; Dán hoa trang trí rèm cửa; Dán trang trí thiệp tặng chú bộ đội; Xé hình theo đường chân kim và dán; Dán bộ phận còn thiếu của tàu hỏa; Cắt dán ô, tô;
--	--	--

		Dán ô tô chở khách; Xé dán tía nắng; Xé, dán mưa rào; Dán bưu thiếp chúc mừng ngày 8/3; Dán trang trí ảnh Bác Hồ; - Xé dán hàng rào - Xé dán trang trí chiếc mũ - Xé dán trang phục chú hề - Xé dán con thuyền - Xé dán mắt quả dưa * Nặn theo ý thích; Nặn các loại bánh trung thu; Nặn đồ dùng đồ chơi bé thích (Cái xoong, cái bát, đôi đũa...); Nặn các loại rau củ quả bé thích; Nặn bánh xe; Nặn con run, con thỏ, Nặn đồ dùng các nghề: Cái cuốc, cái xẻng, cái búa... Hoạt động khác: - Cho trẻ nghe các bài hát theo chủ đề trong tháng vào các giờ đón trẻ, TD sáng... - Tham gia hoạt động âm nhạc ở góc âm nhạc trong giờ HĐG - Nghe và thưởng thức các làn điệu dân ca - Giao lưu văn nghệ chúc mừng ngày 8/3 - Hát và sử dụng các dụng cụ gõ đệm - Sử dụng các dụng cụ âm nhạc trong hoạt động - Biểu diễn văn nghệ cuối tháng - Ôn lại các bài hát đã học - Trang trí lớp cùng cô chào đón năm mới - Xem tranh ảnh, video về ngày tết, các hoạt động trong ngày tết - Sưu tầm nguyên vật liệu để làm đồ dùng đồ chơi tại lớp - Chơi ghép tranh ảnh về gia đình
--	--	---

		- Sưu tầm tranh ảnh về gia đình, lưu lại khoảnh khắc đáng nhớ - Làm máy bay từ lá cây - Làm đồ chơi từ các loại lá cây - Trang trí khung ảnh; Làm nhà từ que khảm hòng; Làm tranh; Làm ảnh nói lên ý tưởng tạo hình của mình - Làm sản phẩm tạo hình tặng bạn, tặng cô tạm biệt lớp 3 tuổi - Triển lãm tranh, nhận xét sản phẩm của bạn - Từ hình tròn, vuông, chữ nhật vẽ tạo thành các con vật - In bàn tay, bàn chân tạo hình thành con vật bé thích - Làm con vật từ rau, củ, quả - Xếp dán những hình tròn trên băng giấy - Tổ chức HDG, HĐNT với các nội dung như: Dán khuy cho những chiếc váy; Thiết kế trang phục cho búp bê; Cắt dán ông mặt trời, mây, mưa, cầu vồng... - Cắt dán lá cờ Việt Nam - Trò chơi: Vẽ các nét tạo thành bức tranh - Chơi với bút màu, nhận biết phân biệt màu sắc - Gọi tên và vẽ các nét thẳng, nét xiên, nét ngang - Làm đồ dùng nghề nông cùng cô - Vẽ sản phẩm các nghề - Xếp khối gỗ theo ý thích của bé - Xếp khối gỗ thành hình ngôi nhà, hàng rào, bàn ghế... - Xếp các hộp sữa, khối gỗ thành tàu hỏa, ô tô... - Xếp khối gỗ thành lăng Bác , Tháp Rùa
--	--	--

			- Triển lãm tranh, nhận xét sản phẩm của bạn - Từ hình tròn, vuông, chữ nhật vẽ tạo thành các con vật - In bàn tay, bàn chân tạo hình thành con vật bé thích - Làm con vật từ rau, củ, quả - Trò chơi: Vẽ các nét tạo thành bức tranh - Chơi với bút màu, nhận biết phân biệt màu sắc - Gọi tên và vẽ các nét thẳng, nét xiên, nét ngang - Làm đồ dùng nghề nông cùng cô - Vẽ sản phẩm các nghề - Trang trí lớp cùng cô chào đón năm mới - Xem tranh ảnh, video về ngày tết, các hoạt động trong ngày tết - Suu tầm nguyên vật liệu để làm đồ dùng đồ chơi tại lớp -Chơi ghép tranh ảnh về gia đình - Suu tầm tranh ảnh về gia đình, lưu lại khoảnh khắc đáng nhớ - Làm máy bay từ lá cây - Làm đồ chơi từ các loại lá cây - Trang trí khung ảnh; Làm nhà từ que khảm hòng; Làm tranh; Làm ảnh nói lên ý tưởng tạo hình của mình - Làm sản phẩm tạo hình tặng bạn, tặng cô tạm biệt lớp 3 tuổi - Xếp dán những hình tròn trên băng giấy - Tổ chức HĐG, HĐNT với các nội dung như: Dán khuy cho những chiếc váy; Thiết kế trang phục cho búp bê; Cắt dán ông mặt trời, mây, mưa, cầu vồng... - Cắt dán lá cờ Việt Nam
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)			
83	MT83	3.1. Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Hoạt động học: * Tạo hình theo ý thích: Vẽ đồ chơi trung thu mà trẻ thích; Trang trí thiệp tặng cô; Nặn đồ dùng trong gia đình bé thích; Tô màu món ăn bé thích; Nặn các con vật bé thích; Trang trí bưu thiếp chúc mừng năm mới; Nặn các loại quả mà trẻ thích; Tô màu trang phục bé thích; Làm thiệp tặng bà, mẹ, cô giáo theo ý thích; Sáng tạo tranh từ màu nước; Sáng tạo tranh từ nguyên vật liệu tạo hình; Tạo hình làm tranh từ sỏi đá; Bé làm nghệ nhân
84	MT84	3.2. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	
85	MT85	3.3. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	

		- In ngón tay tạo hình con chim; Tô màu tranh cô giáo; In cây bằng màu nước; In hình người; Tô màu đồ chơi của bé; Tô nét tô màu bạn gái; Tô màu đèn ông sao; Tô màu trang phục bé trai, bé gái; Cắt dán trang phục bé thích ; Tô nét tô màu ngôi nhà; Tô nét tô màu bố mẹ; Tô nét tô màu cái ấm trà; Tô màu tranh bác nông dân; Tô nét tô màu cầu vồng; Tô màu cảnh đẹp quê hương; Tô màu lá cờ Việt Nam... - Xé dán theo ý thích - Cắt, dán theo ý thích - Vẽ theo ý thích - Nặn theo ý thích - Tổ chức các hoạt động ngoài trời, hoạt động góc cho trẻ tạo ra các sản phẩm tạo hình sáng tạo như: + Làm các con vật từ rau, củ, quả: Con lật đật; Con kiến; Con sâu; Con gà con; Con cá; Con chuột; Con lợn; Con vịt... + Làm đồ chơi từ các loại lá: Làm vương niệm; Con chuồn chuồn; Con cá; Máy bay, Ô tô; Thuyền.... + Làm đồ chơi từ giấy màu, vải vụn: Làm con ếch; Con chuột; Con bướm; Con mèo; Con vịt; Đôi dép; Ô tô; Con nhện; Con sâu; ... + Trang trí khung ảnh; Làm nhà từ que khảm họng; làm thiệp, làm hoa, làm tranh ảnh nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Tổ chức hoạt động triển lãm tranh ảnh nghệ thuật, tranh ảnh tạo hình do cô và bé cùng tạo ra.; Xem và đánh giá sản phẩm tạo hình, triển lãm tranh... Hoạt động tổ chức sự kiện, nêu gương bé ngoan, liên hoan văn nghệ cuối chủ đề, thi đua, tổ chức sinh nhật tháng cho bé...;
--	--	---

		- Hướng dẫn trẻ bước đầu đặt tên cho các sản phẩm tạo hình theo cách riêng của trẻ. Hoạt động khác: * Biểu diễn văn nghệ tổng hợp cuối tháng, cuối chủ đề. - Hoạt động sinh hoạt cuối chủ đề, Biểu diễn văn nghệ cuối tuần. - Tổ chức biểu diễn văn nghệ nhân dịp Lễ hội: + Bé vui hội trăng rằm, + Ngày Hội của Cô giáo 20/11, + Giáng sinh âm áp, + Mừng đón năm mới + Ngày 8/3 + Tết Thiếu nhi 1/6. - Hoạt động trong góc chơi âm nhạc.
--	--	---

Ban giám hiệu

Khối trưởng



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Trang Ngọc



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hiền

Kim Thị Hiền

Kim Thị Hiền